

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 14/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải;
2. Bà Hà Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 24/7/1980; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: TDP Đình, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Họ và tên bố: Nguyễn Văn H; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M1; Vợ: Vũ Thanh H1 (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 05/4/2006 bị Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 08/6/2009, Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai đối với người nghiện ma túy đã qua cai nghiện nhưng tái nghiện đối với bị cáo tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ngày 06/8/2014, Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, mức hình phạt là 2.500.000 đồng.

+ Ngày 24/4/2015 bị Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua dâm người chưa thành niên”.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo* (Do Đoàn Luật sư tỉnh T cử): Luật sư Nguyễn Mạnh A - Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (Có mặt).

* *Người chứng kiến*: Anh Phạm Tùng L, sinh năm 1992. Trú tại: Tổ A phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại khu vực đường T thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn M, sinh năm 1980, trú tại: tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ: Trong túi quần sau bên trái của M đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 03 túi nilon, bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng, đưa vào niêm phong ký hiệu **Q1**; thu giữ tại túi quần phía trước, bên phải của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xám, đã qua sử dụng có số IMEI là: 355982086303386 được gắn thẻ sim có số thuê bao : 0977.151.808, đưa vào niêm phong ký hiệu **Q2** và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu sơn xanh - đen gắn BKS 20F1-661.83, số khung: RLHJA3920MY409792, số máy: JA39E2434992 là phương tiện M sử dụng.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M tại tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số vật chứng thu giữ của M, kết quả: Trong bì niêm phong Q1 có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 03 túi nilon, bên trong chứa 555 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là **55,513 gam**, lấy ngẫu nhiên 10 viên có khối lượng: 0,955 gam đưa vào bì niêm phong ký hiệu **G** gửi giám định, còn lại 545 viên có khối lượng 54,558 gam đưa vào bì niêm phong ký hiệu **L** lưu kho theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 918/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 55,513 gam.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/8/2024, Nguyễn Văn M mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α gắn BKS 20F1- 661.83 của Nguyễn Quang H2, sinh năm 2002, trú tại T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên rồi một mình đi đến khu vực gần chợ Đ thuộc thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây M gặp một người nam giới (không rõ họ tên, địa chỉ) M hỏi và mua của người này 03 túi ma túy tổng hợp hồng phiên với giá 24.000.000đ. Đến 10 giờ 50 phút cùng ngày, M đem toàn bộ số ma túy trên ra

khu vực đường T thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Đ để bán cho người nữ giới tự giới thiệu tên là L1 với giá 28.500.000đ, nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an đến yêu cầu kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến ...

Vật chứng của vụ án gồm: 55,513 gam Methamphetamine, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xám, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu sơn xanh - đen gắn BKS 20F1-661.83.

Chiếc xe mô tô BKS 20F1-661.83, quá trình điều tra xác định xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Quang H2, sinh năm 2002, trú tại T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 25/10/2024 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã trả lại cho anh H2 quản lý, sử dụng.

Bản cáo trạng số 128/CT-VKSTN – P1, ngày 25/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận, xác nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **16 đến 17** năm tù, phạt bổ sung 05 đến 07 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật; Khi phạm tội bị cáo có trình độ học vấn thấp, trong giai đoạn điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành

khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định không có thu nhập không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị, nếu có thể được không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư, không có bổ sung gì khác.

Đôi đáp với ý kiến của Luật sư: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lời, nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/8/2024, Nguyễn Văn M một mình đi đến khu vực gần chợ Đ thuộc thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mua của một người nam giới không quen biết 555 viên ma túy tổng hợp hồng phiến, loại Methamphetamine, có khối lượng 55,513 gam với giá 24.000.000đ. Đến 10 giờ 50 phút cùng ngày, M đem toàn bộ số ma túy trên ra khu vực đường T thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Đ để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an đến yêu cầu kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm

a,..

b, Methamphetamine...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án: Sổ ma túy và vỏ bao, túi mẫu gói thu giữ bị cáo được niêm phong theo quy định xác định là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo xác định là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung, án phí: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, lẽ ra nên cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự sung công quỹ Nhà nước, tuy nhiên xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh điều luật, mức hình phạt xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư về mức hình phạt chưa đủ sức răn đe Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Liên quan trong vụ án bị cáo M khai ngày 08/8/2024 đã mua ma túy của một người đàn ông tại khu vực gần chợ Đ thuộc thị trấn H, huyện Đ để bán cho

người nữ giới tên L1. Nhưng do M không biết họ, tên, địa chỉ của những người này, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ để xử lý trong cùng vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M **16** (Mười sáu) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2024.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu G trên mép dán có chữ ký của Trần Đức T, Nguyễn Hoàng T1 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, Bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,852 gam mẫu G và vỏ bao gói còn lại sau giám định.

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn M cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, Bên ngoài ghi: L 54,558 gam lưu kho vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn M ngày 08/8/2024.

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu V trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn M cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, Bên ngoài ghi: Vỏ bao gói.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu Đ1 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn M cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, Bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động SAMSUNG, vỏ màu xám, tạm giữ của Nguyễn Văn M.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 32 ngày 26/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Văn Bản